

Bản án số: **91/2025/HS-ST**
Ngày: 21/03/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Sô Phép

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hoàng Hân

Bà Trần Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Danh Thị Sà Ron – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 03 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Ngọc P; Sinh ngày 01/6/1996 tại Rạch G, Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Số nhà P - C, đường C, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc Đ và bà Nguyễn Thị Tuyết N; Vợ, con: Chưa; Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 26/6/2019 bị Ủy ban nhân dân tỉnh C xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) về hành vi vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu, theo Quyết định số 1052/QĐ-XPVPHC, chưa nộp phạt, chưa xóa tiền sự.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam: Không.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người chứng kiến:

+ Trương Tấn T, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà A đường Q, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

+ Thái Trung T1, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà A đường L, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 00 giờ 50 phút, ngày 03/6/2024 tại khu vực trong phòng ngủ tầng 2 của nhà số C- 25, đường số E, khu đô thị T, phường V, thành phố R, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố R phối hợp với Công an phường V bắt quả tang đối tượng Lê Ngọc P đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trong khu vực phòng ngủ của P. Thu giữ trên bàn cặp vách tường trong phòng ngủ 01 (một) đĩa sứ màu trắng, trên đĩa có chất bột màu trắng, 01 (một) thẻ ATM của ngân hàng Đ1 và 01 (một) tờ tiền Việt Nam có mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn (chất bột màu trắng trên đĩa nghi là chất ma túy), P tự khai nhận là ma túy dạng khay, (*bút lục 01- 06, 84*).

Quá trình điều tra đã xác định, Lê Ngọc P là đối tượng đã có một tiền sự về hành vi vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu (chưa được xóa tiền sự do chưa nộp phạt) và nghiện ma túy nhưng không sử dụng thường xuyên, nguồn gốc số ma túy bị thu giữ P khai nhận mua của một người thanh niên tên B (không rõ tên thật và địa chỉ cụ thể) ở khu vực đường C, phường V, thành phố R vào ngày 01/6/2024 với giá 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), sau khi mua được bạch ma túy nêu trên thì P đem về căn nhà ở số C- 25, đường số E, khu đô thị T, phường V, thành phố R (nhà trên do người bạn quen biết bên ngoài xã hội tên N1 thuê và cho mượn ở trước đó) và đã một mình sử dụng hết một ít, số ma túy khay còn lại P để trên một đĩa sứ màu trắng trong phòng và dùng chiếc thẻ ATM bằng nhựa đè lên để đẩy lại. Đến ngày 03/6/2024, sau khi P tổ chức sinh nhật của mình và cùng nhóm bạn nhậu ở quán F, đường C, phường V xong thì P đi về nhà số C- 25, đường số E, khu đô thị T, phường V, thành phố R trước, nhóm bạn của P đến sau khoảng 30 phút định tổ chức nhậu tiếp, đến 00 giờ 50 phút cùng ngày khi P và nhóm bạn đang ở trong phòng thì bị công an bắt quả tang P cùng tang vật. P khai nhận ngày 03/6/2024 thì P và nhóm bạn chưa sử dụng ma túy do P sử dụng trước đó còn dư P để trong đĩa sứ để trên bàn cặp vách tường và dùng thẻ nhựa đè lại, nhóm bạn P cũng không biết việc P tàng trữ ma túy, P khai nhận mục đích tàng trữ là để sử dụng cá nhân, không có mục đích nào khác, (*bút lục số 72- 84; 85- 88, 125- 128*). Ngày 21/6/2024, Lê Ngọc P bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R khởi tố.

Bị cáo Lê Ngọc P đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lê Ngọc P đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* Tại bản kết luận giám định số 557/KL-KTHS ngày 11 tháng 06 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh K xác định (bút lục số 22): Chất bột màu trắng chứa trong 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu đỏ được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 3,3134 gam.

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 50, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng K Công an tỉnh K nêu trên.

* **Theo bản cáo trạng số:** 35/CT.VKSRG ngày 31/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Lê Ngọc P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Áp dụng: Điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lê Ngọc P mức án tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) phong bì niêm phong, Gói 2, có các chữ ký ghi họ tên: Lê Ngọc P, Trương Tấn T, Thái Trung T1, Nguyễn Giang T2 (bên trong phong bì có chứa đựng một tờ tiền Việt Nam có mệnh giá 10.000 đồng do bị cáo dùng để sử dụng ma túy).

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi niêm phong mẫu vật, có ký hiệu vụ số: 574/2024, có chữ ký của Giám định viên Lê Đức H và người chứng kiến Nguyễn Giang T2.

+ 01 (một) cái đĩa bằng sứ màu trắng, đã qua sử dụng (dùng để đựng ma túy).

+ 01 (một) thẻ nhựa tên “VUONG PHAT DAT” của ngân hàng Đ1, đã qua sử dụng.

Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 741/LNK-ĐCSMT, ngày 04/7/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R, (*bút lục số 52- 54*)

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố R, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Ngọc P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu; lời nhận tội trên phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, của những người tham gia tố tụng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào ngày 01/6/2024 P gặp trực tiếp người thanh niên tên B ở khu vực đường C, phường V, thành phố R mua 01 (một) bịch ma túy dạng khay với giá 2.000.000 đồng. Sau khi mua được bịch ma túy nêu trên thì P đem về căn nhà ở số C- 25, đường số E, khu đô thị T, phường V, thành phố R và đã một mình sử dụng hết một ít, số còn lại P để trên đĩa sứ màu trắng trong phòng và dùng chiếc thẻ ATM bằng nhựa để lên để đẩy ma túy lại. Mục đích tàng trữ là để sử dụng cá nhân, không có mục đích nào khác. Đến lúc 00 giờ 50 phút ngày 03/6/2024 thì bị công an bắt quả tang P cùng tang vật. Thu giữ trên bàn trong phòng ngủ 01 (một) đĩa sứ màu trắng, trên đĩa có chất bột màu trắng, qua giám định là ma túy loại Ketamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 3,3134 gam.

Từ những chứng cứ đã nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Lê Ngọc P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như kết luận của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về tính chất mức độ phạm tội của bị cáo xảy ra rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện tội phạm có ý thức và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do xuất phát từ việc nghiện ma túy và muốn có ma túy sử dụng mà bị cáo

đã bất chấp lao vào con đường phạm tội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về trật tự quản lý các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến sự ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương và là điều kiện để làm phát sinh tội phạm khác. Ngoài ra, bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo có 01 tiền sự về hành vi vận chuyển hàng cấm, đến nay chưa nộp phạt nên chưa được xóa tiền sự. Do đó cần xử bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, đồng thời cũng nhằm ngăn ngừa chung loại tội phạm này trong xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Theo bản luận tội mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) phong bì niêm phong, Gói 2, có các chữ ký ghi họ tên: Lê Ngọc P, Trương Tấn T, Thái Trung T1, Nguyễn Giang T2 (bên trong phong bì có chứa đựng một tờ tiền Việt Nam có mệnh giá 10.000 đồng do bị cáo dùng để sử dụng ma túy).

Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi niêm phong mẫu vật, có ký hiệu vụ số: 574/2024, có chữ ký của Giám định viên Lê Đức H và người chứng kiến Nguyễn Giang T2.

+ 01 (một) cái đĩa bằng sứ màu trắng, đã qua sử dụng (dùng để đựng ma túy).

+ 01 (một) thẻ nhựa tên “VUONG PHAT DAT” của ngân hàng Đ1, đã qua sử dụng.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông tên B đã bán ma túy cho bị cáo; hiện chưa xác định được tên thật, địa chỉ nên đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh K tiếp tục điều tra, làm rõ khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với ông Trần Thanh L là chủ sở hữu căn nhà ở số C- 25, đường số E, khu đô thị T, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang nhưng ông L không trực tiếp cho Lê Ngọc P thuê nhà và cũng không biết việc P sử dụng căn nhà của mình để tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá không xử lý đối với ông L là đúng quy định pháp luật.

Đối với 12 đối tượng là Lê Anh D; Trần Văn L1; Ngô Chí H1; Lê Hồng P1; Võ Minh N2; Phan Minh N3; Thảm Đức V; Lê Thị Mỹ M; Nguyễn Xuân A; Huỳnh Trung S; D; Nguyễn Thị Ngọc T3 có mặt trong căn phòng của Lê Ngọc P tại thời điểm cơ quan Công an đến bắt quả tang, qua test nhanh về chất ma túy trong cơ thể thì có 09 đối tượng dương tính với chất ma túy là Lê Anh D, Trần Văn L1, Ngô Chí H1, Lê Hồng P1, Võ Minh N2, Phan Minh N3, Thảm Đức V, Lê Thị Mỹ M, Nguyễn Xuân A. Đối với 03 đối tượng là Huỳnh Trung S, Danh Q và Nguyễn Thị Ngọc T3 là âm tính với chất ma túy. Qua làm việc với cơ quan điều tra thì các đối tượng này khai nhận sau khi đi sinh nhật của Lê Ngọc P thì cả nhóm rủ nhau đến căn nhà số C- 25, đường số E, khu đô thị T, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang để tiếp tục nhậu, các đối tượng không thừa nhận đến nơi ở của P để sử dụng chất ma túy, chất ma túy trong người của 09 đối tượng D, L1, H1, P1, N2, N3, V, M, A là do cá nhân tự sử dụng những ngày trước đó và ngày 03/6/2024 cũng không được P rủ rê hay lôi kéo đến nhà để sử dụng ma túy và không biết việc P tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó chưa đủ căn cứ để xác định 12 đối tượng có tên nêu trên đồng phạm trong việc tàng trữ trái phép chất ma túy nên đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh K tiếp tục xác minh, làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với người thanh niên tên N1 ở thành phố Hồ Chí Minh đã cho bị cáo Lê Ngọc P mượn nhà để ở hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể nên đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh K tiếp tục xác minh làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Lê Ngọc P

Phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lê Ngọc P mức án 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) phong bì niêm phong, Gói 2, có các chữ ký ghi họ tên: Lê Ngọc P, Trương Tấn T, Thái Trung T1, Nguyễn Giang T2 (bên trong phong bì có chứa đựng một tờ tiền Việt Nam có mệnh giá 10.000 đồng do bị cáo dùng để sử dụng ma túy).

Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi niêm phong mẫu vật, có ký hiệu vụ số: 574/2024, có chữ ký của Giám định viên Lê Đức H và người chứng kiến Nguyễn Giang T2.

+ 01 (một) cái đĩa bằng sứ màu trắng, đã qua sử dụng (dùng để đựng ma túy).

+ 01 (một) thẻ nhựa tên “VUONG PHAT DAT” của ngân hàng Đ1, đã qua sử dụng.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 23/QĐ-VKS ngày 31/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Cơ quan THA Dân sự Tp.Rạch Giá;
- Công an thành phố Rạch Giá;
- Bị cáo, người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thạch Sô Phép